TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2018
"V/v *Ly hôn giữa chị V và anh S"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Trần Công Mẫn**.

2. Ông **Phạm Văn Hợp**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa: ông Trần Trung Chánh – kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2018/TLST–HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXX - ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thể V** , sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: ấp NC, xã B Đ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Minh S**, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp NC, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 29/3/2018 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Thể V trình bày:

Chị và anh S xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới năm 1999 và được Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170, ngày 01/6/2004. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh S thường xuyên uống rượu về nhà ghen tuông vô cớ và đánh đập vợ con, không quan tâm lo lắng cho gia

đình chị nhiều lần khuyên can nhưng anh S không sửa đổi mà ngày càng trở nên trầm TR hơn. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Minh TR, sinh ngày 15/4/2000 và Trần Minh T, sinh ngày 07/6/2006. Hiện con đang sống với chung với chị và anh S. Tại phiên tòa hôm nay chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con chung chưa trưởng thành là cháu Minh T, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Minh S trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn và về con chung. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn anh thừa nhận là có nhậu vào không kiềm chế được có những lời lẽ không hay và có đánh vợ, hiện nay anh đã nhận thấy lỗi lầm của mình anh hứa sẽ khắc phục sữa đổi để cùng nuôi dạy con. Vì vậy, chị V xin ly hôn với anh, anh không đồng ý vì còn thương vợ, con nên không muốn ly hôn. Đặt trường hợp Tòa án cho ly hôn: Về nuôi con chung: Khi cha mẹ ly hôn con muốn sống với ai thì người đó nuôi và nếu con sống với anh thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị V. Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thể V khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thể V chung sống với anh Trần Minh S từ năm 1999 được Ủy ban nhân dân xã Bình Đông, thị xã Gò Công, Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2000 chị V, anh S phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S thường xuyên ăn nhậu về nhà ghen tuông vô cớ và đánh đập chị, anh S không quan tâm lo lắng cho gia đình. Phía anh S cũng thừa nhận việc này và hứa sẽ thay đổi để vợ chồng hàn gắng. Theo chứng cứ chị V cung cấp và qua xác minh của Tòa án thị hiện nay chị V đã về nhà cha mẹ ruột, không còn chung sống với anh S. Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian xảy ra mâu thuẫn giữa chị V, anh S đã lâu. Phía chị V cũng đã cho anh S nhiều cơ hội sửa chữa lỗi lầm nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn không

thể hàn gắng được điều đó cho thấy anh S không có thiện chí hàn gắng và không tha thiết với cuộc hôn nhân này. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị V yêu cầu ly hôn với anh S là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay chị V yêu cầu được nuôi một con chung chưa trưởng thành tên Trần Minh T, sinh ngày 07/6/2006 không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Trần Minh TR, sinh ngày 15/4/2000 đã trưởng thành, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, qua xác minh tại địa phương về điều kiện nuôi con thì thấy chị V đi làm thuê gần nhà, thu nhập ổn định. Việc để cháu T cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu là muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Tại phiên tòa anh S cũng thống nhất giao cháu T cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần để chị V chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu anh S cấp dưỡng, phía anh S cũng không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị V, anh S có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị V, anh S có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

Về án phí: chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thể V

Chị Nguyễn Thị Thể V được ly hôn với anh Trần Minh S.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thể V được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Minh T, sinh ngày 07/6/2006;

Anh Trần Minh S chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị V chưa có yêu cầu.

Anh Trần Minh S được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thể V phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42404 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Gò Công;
- THA.DS;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Đông, TXGC;
- Lưu hồ sơ, AV;